

Bàn về nhà nước kiến tạo trên thế giới và hàm ý với Việt Nam¹

Nguyễn Đức Chiện^(*)

Tóm tắt: Nhà nước kiến tạo phát triển là một mô hình đã được thử nghiệm thành công ở nhiều nước trên thế giới. Là một quốc gia đang chuyển đổi mô hình phát triển, Việt Nam đang nỗ lực kiếm tìm mô hình nhà nước phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Dựa vào nguồn tài liệu thứ cấp, bài viết làm rõ nguồn gốc, nội hàm khái niệm, các mô hình nhà nước kiến tạo phát triển trên thế giới, từ đó gợi mở một số hàm ý đối với thực tiễn Việt Nam.

Từ khóa: Nhà nước kiến tạo phát triển, Mô hình phát triển, Kinh nghiệm thế giới

Abstract: The developmental state is a model that has been successfully tested in many countries around the world. Vietnam is transforming its development model, striving to find a state model accorded with the socialist-oriented market economy. Based on secondary literature, the paper clarifies the origins, conceptual connotations, and models of the developmental state in the world, thereby giving some suggestions in accordance with Vietnamese practice.

Keywords: Developmental State, Developmental Model, International Experience

1. Mở đầu

“Nhà nước kiến tạo phát triển” (Developmental state) hay còn được gọi là “Chính phủ kiến tạo phát triển” là một trong số các mô hình mà nhà nước đóng vai trò tích cực trong việc định hướng, xây dựng kế hoạch và điều hành nền kinh

tế phục vụ sự nghiệp phát triển quốc gia. Mô hình này chính thức được nhắc đến đầu tiên ở các nước Đông Á vào những thập niên cuối thế kỷ XX. Trên cơ sở thực tiễn ở một số quốc gia Đông Á, nhất là trường hợp Nhật Bản, C.A. Johnson (1982) - học giả người Hoa Kỳ - đã khởi thảo thuật ngữ “nhà nước kiến tạo” với ý nghĩa nhà nước tập trung cho phát triển kinh tế và thực hiện các biện pháp, chính sách kinh tế cần thiết để đạt được mục tiêu phát triển. Trên thực tế, mô hình nhà nước này cũng đã được thử nghiệm ở Hồng Kông, Singapore, các nước Bắc Âu, thậm chí đã từng tồn tại ở Hoa Kỳ. Điểm nổi bật là, nhà nước kiến tạo phát triển đã tạo điều kiện để các quốc gia

¹ Bài viết thuộc Đề tài khoa học cấp Quốc gia “Nghiên cứu mối quan hệ giữa nhà nước, thị trường và xã hội trong quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam”, mã số KX.01.50/16-20 do TS. Nguyễn Chí Hiếu chủ nhiệm, *Tạp chí Cộng sản* chủ trì (thuộc Chương trình Khoa học và Công nghệ trọng điểm cấp Quốc gia, mã số KX.01/16-20).

(*) PGS.TS., Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Email: xhhchien@yahoo.com

đi theo mô hình này tiến hành cải cách, đi đến phát triển nhanh chóng. Điển hình cho sự thành công này chính là sự phát triển thần kỳ của Nhật Bản, Hàn Quốc, chỉ trong vài thập niên đã trở thành các nước công nghiệp phát triển.

Theo chúng tôi, nhà nước kiến tạo phát triển là mẫu hình có thể nghiên cứu tham khảo đối với việc tìm kiếm, xây dựng mô hình phát triển cho Việt Nam, nhưng cần chọn lọc điểm thích hợp của các mô hình này vào thực tiễn định hướng phát triển đất nước.

2. Nguồn gốc và các mô hình nhà nước kiến tạo phát triển trên thế giới

Ý tưởng về mô hình nhà nước có vai trò can thiệp và định hướng phát triển nền kinh tế đã hình thành từ cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX, gắn liền với các quan điểm lý thuyết của chủ nghĩa trọng thương, chủ nghĩa tiền tệ và an ninh quốc gia trong phát triển (Jessop, 2016). Tuy nhiên, như đã nêu, thuật ngữ “nhà nước kiến tạo phát triển” lần đầu tiên được nêu ra bởi Johnson năm 1982, với nội dung là một mô hình quản lý trong đó nhà nước đề ra các chính sách mang tính định hướng phát triển, tạo môi trường và điều kiện cho các thành phần kinh tế phát huy mọi tiềm năng; tăng cường giám sát để phát hiện các mất cân đối có thể xảy ra, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô (Johnson, 1982). Khi phân tích những yếu tố dẫn đến “Sự thần kỳ Nhật Bản” - đặc biệt thể hiện trong quá trình khôi phục, phát triển kinh tế rất thành công của nước này từ đống tro tàn sau Thế chiến II, Johnson đã sử dụng thuật ngữ nhà nước kiến tạo phát triển để chỉ mô hình phát triển mà nhà nước này đã áp dụng trong giai đoạn đó (và kể cả trong thời kỳ Minh Trị) (Xem: Johnson, 1982). Những phân tích này của ông đã gây tiếng vang lớn trong

giới khoa học và chính trị thế giới. Sau đó, thuật ngữ này đã trở thành một khái niệm phổ biến thường xuyên được giới nghiên cứu đề cập đến khi phân tích chính sách kinh tế của các quốc gia trên thế giới trong thời kỳ công nghiệp hiện đại, và được sử dụng thường xuyên trong nhiều báo cáo của các tổ chức quốc tế, đặc biệt là Liên Hợp Quốc¹.

Johnson (1999) nêu ra 4 đặc trưng cơ bản của mô hình nhà nước kiến tạo phát triển ở Nhật Bản, đó là: 1) Một bộ máy hành chính gọn nhẹ nhưng hiệu quả, có nhiệm vụ xác định và lựa chọn các ngành công nghiệp để phát triển (chính sách cấu trúc công nghiệp) và những cách thức tốt nhất để phát triển nhanh chóng các ngành công nghiệp đã chọn (chính sách hợp lý hóa công nghiệp), đồng thời giám sát sự cạnh tranh trong các ngành chiến lược đã thiết kế nhằm đảm bảo hiệu năng của nền kinh tế; 2) Một hệ thống chính trị mà nền hành chính được trao năng lực đầy đủ để đưa ra những sáng kiến và vận hành một cách hiệu quả, điều đó cũng

¹ Về mặt ngữ pháp đơn thuần, “nhà nước kiến tạo phát triển” không có từ gốc hoàn toàn khớp trong tiếng Anh, mà nó được sử dụng để chuyển dịch ý nghĩa của “developmental state” (đôi khi được dùng là “developmental government”), được giới học thuật quốc tế sử dụng phổ biến trong mấy thập niên gần đây để chỉ một mô hình phát triển nhà nước mang đặc thù của một số quốc gia Đông Á (Nhật Bản, Hàn Quốc...). Nếu tách rời bối cảnh thì “developmental state” chỉ là “nhà nước phát triển” (không có từ “kiến tạo”), một thuật ngữ không rõ nội hàm và có thể bị hiểu nhầm với một thuật ngữ khác thường được dùng trong chính trị quốc tế là “developed countries” (các quốc gia phát triển). Tuy nhiên, khi đặt trong bối cảnh mô hình phát triển của các quốc gia Đông Á trong những thập niên sau của thế kỷ XX, mà đặc trưng cơ bản là nhà nước đóng vai trò kiến tạo sự phát triển kinh tế của quốc gia, thì việc chuyển ngữ “developmental state” thành “nhà nước kiến tạo phát triển” có vẻ hợp lý hơn về mặt diễn ngôn.

có nghĩa là các bộ phận lập pháp cần phải bị giới hạn chỉ ở mức giữ chức năng như những chiếc “van an toàn”; 3) Nhà nước có các biện pháp can thiệp phù hợp vào thị trường thông qua các thiết chế tài chính (chủ yếu mang tính định hướng về tiền tệ và thuế) và các hướng dẫn hành chính (để tránh phải ban hành các luật quá chi tiết có thể trói buộc nền hành chính sáng tạo); 4) Có một cơ cấu tổ chức (Bộ Công thương và Thương mại quốc tế - MITI) để kiểm soát chính sách công nghiệp. Cơ quan này tinh gọn về quy mô, không trực tiếp kiểm soát nguồn ngân sách mà chỉ có chức năng “tư vấn”, song có thẩm quyền quản lý theo chiều dọc việc thực hiện các chính sách công nghiệp ở cấp độ vi mô.

Mô hình nhà nước kiến tạo phát triển ở Nhật Bản thành công khiến nhiều học giả và tổ chức quốc tế quan tâm thảo luận. Có quan điểm nhấn mạnh, nhà nước kiến tạo có năng lực thiết kế và thực thi các mục tiêu phát triển theo cách thức một “nhà nước cứng rắn” can thiệp vào hoạt động kinh tế, không chỉ điều chỉnh, hướng dẫn mà còn giám sát và kiểm soát nền kinh tế (Schmiz, 2005). Tương tự, có quan điểm cho rằng đây là một nhà nước đặt ưu tiên hàng đầu cho phát triển kinh tế; để đạt được mục tiêu đó, nhà nước tích cực can thiệp vào thị trường, thông qua việc định hướng, đặt ra quy tắc, điều phối, phân bổ nguồn lực và sử dụng chính sách đa dạng hóa (Wang, 2002). Một số quan điểm khác còn luận giải nhà nước kiến tạo phát triển giống như cấu tạo của máy vi tính: ý thức hệ/tư tưởng về sự phát triển có thể được xem như là “phần mềm”; còn cấu trúc, sắp xếp thể chế với các nguyên tắc được xem như là phần cứng (UNDP Ethiopia, 2012). Có thể nhận thấy, mỗi quan điểm có cách diễn đạt khác nhau, nhưng nhìn chung hướng tiếp

cận đều nhấn mạnh nhà nước với ý thức hệ chủ đạo hướng đến sự phát triển, sắp xếp thể chế với các nguyên tắc và tiêu chuẩn có thể hỗ trợ tối đa cho quá trình phát triển.

** Mô hình nhà nước kiến tạo phát triển ở Đông Á*

Mô hình nhà nước kiến tạo phát triển có những nét khác biệt giữa các quốc gia Đông Á. Mô hình Nhật Bản (nhất là giai đoạn 1950-1980) đặc trưng bởi sự vận hành của MITI - cơ chế hành chính kiểu một siêu bộ điều phối định hướng đầu tư phát triển. Còn Hàn Quốc gần đây đã dịch chuyển theo hướng mô hình tân tự do, Nhà nước chỉ mang tính điều tiết (giảm can thiệp hơn so với thời kỳ 1960-1980) với 3 công cụ chính: các chính sách đột phá (lựa chọn một vài ngành công nghiệp mũi nhọn), cơ quan điều phối siêu bộ (EPB - Ủy ban Kế hoạch Kinh tế) và sở hữu nhà nước trong toàn bộ khối ngân hàng có vai trò rất quan trọng chi phối sự phát triển (Chang, 2010). Trong khi ở Đài Loan, Nhà nước không có sự chủ động định hướng, do khu vực tư nhân của vùng lãnh thổ này nhỏ, không có các tập đoàn tư nhân như Nhật Bản và Hàn Quốc. Tính chủ động dẫn dắt ở Đài Loan được thể hiện chủ yếu ở doanh nghiệp nhà nước. Trường hợp Singapore cũng là mô hình nhà nước kiến tạo phát triển khác biệt với sự kết hợp cả thương mại và đầu tư tự do với khu vực doanh nghiệp nhà nước lớn mạnh. Như vậy, mô hình nhà nước kiến tạo phát triển ở một số quốc gia Đông Á không hoàn toàn giống nhau. Thực tiễn này cũng là cơ sở gợi ý đối với mô hình Việt Nam hiện nay.

** Mô hình nhà nước kiến tạo phát triển ở các nước Scandinavia*

Tổng quan tài liệu cho thấy, sự phát triển ở các nước vùng Scandinavia (ngoại trừ Phần Lan) những năm 1970 đều có đặc điểm của nhà nước kiến tạo phát triển, chủ

động định hướng chính sách phát triển các ngành công nghiệp, cho dù không ở phạm vi rộng như các nước Đông Á. Ở Thụy Điển, Nhà nước với vai trò dẫn dắt khởi doanh nghiệp tư nhân đã tập trung đột phá vào các ngành như luyện kim, đường sắt, thủy điện, theo đuổi chính sách bảo vệ các ngành công nghiệp nặng (Chang, 2002). Đan Mạch cũng can thiệp và có các chính sách ưu tiên định hướng cho sự phát triển xuất khẩu nông sản. Các nước Scandinavia chủ động đầu tư cho các hướng nghiên cứu phát triển, lấy đó làm nền tảng cho các ngành công nghiệp ưu tiên phát triển. Chính vì vậy, các viện, trung tâm nghiên cứu và phát triển lớn đa phần là của nhà nước. Các chính sách phúc lợi cũng được định hướng để thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, do nhà nước chủ động dẫn dắt. Như vậy, có thể thấy mô hình ở các nước Scandinavia không quá nhấn mạnh vai trò thống trị của nhà nước như các mô hình ở Đông Á, và nhà nước kiến tạo có thể được thực hiện thông qua nhiều công cụ khác nhau tùy thuộc vào bối cảnh chính trị - xã hội và điều kiện phát triển của mỗi nước. Điều này cũng gợi ra một số hàm ý với Việt Nam hiện nay.

** Mô hình nhà nước kiến tạo phát triển (từng tồn tại) ở Hoa Kỳ*

Hoa Kỳ được xem là đối cực của mô hình nhà nước kiến tạo phát triển hiện nay, nhưng trong lịch sử cũng là nơi phát kiến các ý tưởng và thực hiện các chính sách của nhà nước kiến tạo phát triển. Một trong các ý tưởng cốt lõi của nhà nước kiến tạo - ý tưởng về bảo vệ các “ngành công nghiệp non trẻ”, là của Bộ trưởng Bộ Tài chính đầu tiên của Hoa Kỳ - ông Alexander Hamilton - vào năm 1791. Suốt từ năm 1830 cho đến Thế chiến II, Hoa Kỳ là nước có chính sách bảo hộ mậu dịch mạnh mẽ nhất. Sự bảo hộ này có định hướng của Nhà nước, đặc biệt

đối với đường sắt, nông nghiệp, giao thông đường thủy,... (Chang, 2002).

Sau Thế chiến II, Hoa Kỳ nắm giữ các địa vị thống trị và bắt đầu kêu gọi “tự do hóa thương mại và đầu tư”, tuy nhiên con đường phát triển của Hoa Kỳ thời gian này ẩn giấu đặc điểm mô hình nhà nước kiến tạo theo cách đặc biệt. Chính phủ rất chủ động với chính sách thu hút chất xám, lập mạng lưới giữa các chuyên gia trong và ngoài nước, thu hút làn sóng di cư giới tinh hoa trí tuệ đến làm việc nhằm áp dụng các thành tựu khoa học - công nghệ mới vào kinh tế một cách nhanh chóng và có lợi nhất cho sự thịnh vượng của chính thể. Một số học giả gọi đây là mô hình “nhà nước mạng lưới phát triển”, khác biệt với “nhà nước hành chính phát triển” ở khu vực Đông Á. Với mô hình nhà nước mạng lưới phát triển này, các hướng phát triển được lan tỏa rộng, kể cả đối với các lĩnh vực quốc phòng, y tế cộng đồng. Điều đáng quan tâm là, các kết quả đầu tư này cho ra đời các sản phẩm khoa học có giá trị, nổi bật là công nghiệp máy tính điện tử, dược phẩm, công nghệ gen... được thương mại hóa ra thị trường bên ngoài; đây là hướng đi giúp Hoa Kỳ chiếm ưu thế ở các lĩnh vực này trên thị trường thế giới cho đến ngày nay.

Một vài dẫn chứng trên cho thấy, những mẫu hình và công cụ chính sách đa dạng mà các nhà nước đã sử dụng để chủ động dẫn dắt và kiến tạo năng lực cạnh tranh cũng như định hướng phát triển trong nền kinh tế quốc gia. Điều này phản ánh rằng, không có một mẫu hình nhà nước kiến tạo phát triển chung ở mỗi châu lục và mỗi quốc gia. Do những đặc thù xã hội mà nhà nước kiến tạo phát triển ở một số nước Đông Á khác với các nước Scandinavia và Hoa Kỳ. Hiện nay, khái niệm nhà nước kiến tạo phát triển đã được giới học thuật và chính trị thừa

nhận và là diễn ngôn thường được nhắc đến trên các diễn đàn khoa học và chính trị trên thế giới. Tuy nhiên, ở giai đoạn khởi thảo khái niệm, Johnson đã phải đối mặt với phản ứng gay gắt của giới chính trị, học thuật phương Tây do họ lo ngại nếu phát triển mô hình này thì sẽ dẫn đến xa rời chủ nghĩa tư bản và tiếp cận với chủ nghĩa xã hội. Johnson (1985) cho rằng, phản ứng này chủ yếu là do ý thức hệ của thời kỳ Chiến tranh Lạnh, các quốc gia phương Tây có ý thức hệ then chốt là hệ thống thị trường tự do với vai trò trọng tài của nhà nước trong nền kinh tế; trong khi ở hệ thống kế hoạch hóa tập trung của khối các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và một số quốc gia châu Á, nhà nước có vai trò can thiệp toàn diện trong nền kinh tế.

Theo Johnson (1985), các cấu phần của nhà nước kiến tạo phát triển gồm: 1) Có các quy tắc quản trị ổn định được giới tinh hoa chính trị thiết lập, tạo vị thế tự chủ của nhà nước trước các sức ép chính trị từ xã hội có thể gây trở ngại đến việc thực hiện các chính sách kinh tế; 2) Có sự hợp tác chặt chẽ giữa khu vực công và tư (nhà nước và doanh nghiệp), đảm bảo và giám sát thực hiện bởi một cơ quan chuyên trách; 3) Nhà nước đầu tư mạnh vào giáo dục, y tế và thực hiện các chính sách nhằm đảm bảo công bằng xã hội; 4) Có một chính phủ mạnh, thậm chí chuyên chế, song nắm rõ và vận dụng tốt các quy luật của kinh tế thị trường.

3. Một số hàm ý về xây dựng mô hình nhà nước kiến tạo phát triển ở Việt Nam

Có thể nói, bản chất của các nhà nước kiến tạo phát triển trên thế giới đều phản ánh khát vọng của giới lãnh đạo cũng như của người dân mỗi quốc gia về việc bắt kịp các quốc gia phát triển, nâng tầm vị thế đất nước. Nhà nước kiến tạo phát triển được

cho là mô hình có thể giúp thoát khỏi đói nghèo, xây dựng quốc gia giàu mạnh và không nhất thiết phải đi theo con đường của chủ nghĩa tân tự do. Sức hấp dẫn của mô hình này tiếp tục được sự hậu thuẫn mạnh mẽ của nhiều học giả và các tổ chức quốc tế lớn trong thời gian gần đây. Mô hình nhà nước kiến tạo phát triển đã trở thành một tiến trình làm thay đổi cán cân quyền lực toàn cầu, trung tâm của tăng trưởng nhanh và biến đổi xã hội ở mọi quốc gia (Johnson, 1999). Ngày nay, bất kỳ quốc gia nghèo đói nào nếu muốn chuyển đổi nhanh chóng sẽ không thể bỏ qua mô hình nhà nước kiến tạo phát triển (Leftwich, 1995).

Tuy nhiên, liệu nhà nước kiến tạo phát triển có phải là con đường duy nhất có tính khả thi với tất cả các quốc gia muốn chuyển đổi “cắt cánh” thành công hay không? Đây vẫn là câu hỏi còn bỏ ngỏ với các học giả trên thế giới. Cuộc khủng hoảng kinh tế, tài chính ở châu Á năm 1997 đã làm giảm tầm vóc của các nhà nước kiến tạo phát triển từng mang đến sự giàu có và thịnh vượng cho một số nước Đông Á. Nói cách khác, bản thân mô hình này cũng phải đối mặt với những thách thức ngay chính tại các quốc gia này. Có học giả cho rằng, kỷ nguyên của mô hình nhà nước kiến tạo phát triển đã kết thúc cùng cuộc khủng hoảng tài chính châu Á và buộc các quốc gia Đông Á phải tiến hành các cải tổ kinh tế theo xu hướng tự do (Eul-Soo Pang, 2000).

Nhìn đại cục toàn cầu có thể thấy nhiều vấn đề đang đặt ra đối với mô hình nhà nước kiến tạo phát triển cần được thảo luận làm rõ: 1) Quá trình toàn cầu hóa, tự do thương mại, công nghệ thông tin... đang phát triển như vũ bão với sự mở rộng môi trường kinh doanh và cạnh tranh tự do trong hoạt động kinh tế liệu có thách thức vai trò chỉ huy của các nhà nước theo mô hình kiến tạo phát

triển hay không?; 2) Dân chủ hóa trong đời sống xã hội ngày càng đẩy mạnh trên toàn thế giới kể từ sau Chiến tranh Lạnh và sự phát triển của mạng xã hội toàn cầu liệu có mâu thuẫn với tính chất quan liêu của bộ máy kỹ trị theo kiểu các nhà nước kiến tạo phát triển hay không?; 3) Nhà nước kiến tạo phát triển kiểu Nhật Bản đã tạo được sự phát triển thần kỳ về kinh tế nhưng mặt trái của xã hội với tỷ lệ tự tử cao, lối sống độc thân, già hóa dân số... ở quốc gia này gia tăng đang đặt ra nhiều câu hỏi. Có lẽ tính thuyết phục của mô hình nhà nước kiến tạo phát triển về cả khía cạnh kinh tế lẫn xã hội cần tiếp tục được làm rõ ở cả chiều cạnh lý luận và thực tiễn để đi đến vận dụng hữu ích vào mô hình phát triển ở mỗi nước.

Ở Việt Nam, thuật ngữ nhà nước kiến tạo phát triển được Thủ tướng Chính phủ đưa ra lần đầu vào năm 2011 và được coi là một định hướng chiến lược trong việc hoàn thiện hệ thống chính trị. Là quốc gia trải qua một thời kỳ dài phát triển nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, từ khi bắt đầu tiến hành công cuộc Đổi mới (năm 1986) Việt Nam đã thực hiện nhiều cải cách theo mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mang lại nhiều thành quả lớn. Điều đó cho thấy sự chuyển hướng vận hành nền kinh tế theo cơ chế thị trường là phù hợp với thực tiễn phát triển đất nước trong bối cảnh hiện nay. Tuy nhiên, mô hình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đang theo đuổi vẫn cần tiếp tục được hoàn thiện. Vai trò của nhà nước trong kiến tạo phát triển là hết sức quan trọng, nhằm kích thích tính sáng tạo, phát huy tính năng động của các chủ thể, đảm bảo minh bạch, bình đẳng và lành mạnh hóa xã hội. Đồng thời cần sự vận hành của thị trường một cách hiệu quả và lành mạnh, cùng sự tham gia chủ động

và tích cực của các chủ thể xã hội trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Để Việt Nam có thể phát triển nhanh và bền vững trong những thập niên tới, Nhà nước kiến tạo phát triển ở Việt Nam cần quan tâm đến các khía cạnh sau: 1) Việt Nam cần đầu tư cho các nghiên cứu liên ngành và chuyên sâu nhằm nhận thức đầy đủ hơn về các mô hình nhà nước kiến tạo trên thế giới, trên cơ sở đó xây dựng một nhà nước kiến tạo phát triển phù hợp với đặc thù quốc gia và bối cảnh thế giới đương đại; 2) Phát huy vai trò, chức năng của lập pháp, hành pháp và tư pháp trong đời sống xã hội; nhanh chóng hoàn thiện hệ thống hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu quả; 3) Tiếp tục nghiên cứu thiết kế thí điểm mô hình ngành mũi nhọn, xác định cơ quan kiểm soát chính sách và kết hợp trong việc lập kế hoạch sản xuất trong nước, gắn với thương mại, tài chính quốc tế, Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư,...; 4) Khi lựa chọn các ngành, lĩnh vực phát triển ưu tiên, cần xác định phương án khả dĩ nhất, huy động và tối ưu hóa các nguồn lực, nguồn vốn phát triển để nhanh chóng phát triển bùng nổ các ngành, lĩnh vực có thế mạnh; bên cạnh đó cần phát huy hiệu quả vai trò của nhà nước, thị trường và xã hội trong quản lý phát triển.

4. Kết luận

Việc kế thừa thành tựu và rút kinh nghiệm từ các mô hình phát triển khác nhau trên thế giới, trong đó có mô hình nhà nước kiến tạo phát triển ở các quốc gia khu vực Đông Á (các quốc gia có nhiều điểm tương đồng về xã hội và văn hóa với Việt Nam) là rất hữu ích đối với việc xây dựng Nhà nước kiến tạo phát triển Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, như đã phân tích, Việt Nam là nước đi sau, với những sự khác biệt cơ bản về hệ thống kiến trúc thượng tầng, cơ sở hạ tầng

và yếu tố lịch sử đất nước nên việc tìm hiểu các mô hình nhà nước kiến tạo phát triển trên thế giới để vận dụng vào Việt Nam có thể sẽ gặp không ít thách thức. Đây được xem là vấn đề cần tiếp tục được nghiên cứu làm rõ.

Trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Việt Nam cần nghiên cứu kỹ điểm mạnh, hạn chế, khiếm khuyết và hệ lụy kinh tế, xã hội của mô hình nhà nước kiến tạo phát triển mà các nước đi trước đã gặp phải. Trong bối cảnh thế giới biến đổi không ngừng, mỗi hình thái phát triển có những ưu việt nhưng cũng không tránh khỏi những mặt trái trong quá trình phát triển. Việc quan tâm tham khảo mô hình nhà nước kiến tạo để hoàn thiện hệ thống chính trị và bộ máy quản trị xã hội vận hành hiệu quả, thích ứng với bối cảnh mới hiện nay là cần thiết nhằm hướng đến giải pháp phát triển phù hợp, khai thác hiệu quả các nguồn lực phát triển theo định hướng phát triển đất nước, góp phần vào sự thịnh vượng và phát triển bền vững Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư □

Tài liệu tham khảo

1. Chang, Ha Joon (2002), *Kicking away the ladder: Development strategy in historical perspective*, Anthem books, London.
2. Chang, Ha Joon (2010), “How to do a developmental state: Political, organizational, and human resource requirement for the developmental state”, in: *South Africa - potentials and challenges*, Human Science Research Council Press, Cape Town.
3. Eul-Soo Pang (2000), “The financial crisis of 1997-1998 and the end of the Asian developmental state”, *Contemporary South Easia*, 22 (3).
4. Johnson, Chalmers Ashby (1982), *MITI and the Japanese miracle: The Growth of industrial policy, 1925-975*, Stanford University Press.
5. Jonhson, Chalmers Ashby (1985), “Political institutions and economic performance: The government-business relationship in Japan, South Korea and Taiwan”, in: *Asian economic development: Present and future*, eds. Robert Scalapino, Seizaburo Sato, and Jusuf Wanandi, University of California Press.
6. Johnson, Chalmers Ashby (1999), *The Developmental state*, Cornell University Press, <http://bresserpereira.org.br/Terceiros/Cursos/09.Woo-Cumings>, truy cập ngày 21/4/2019.
7. Jessop, Bob (2016), *The developmental state in an era of finance-dominated accumulation*, Yin-Wah Chueds, http://socweb.hkbu.edu.hk/devState2013/abstracts/JESSOP_Bob.pdf, truy cập ngày 21/4/2019.
8. Leftwich, Andrian (1995), “Bringing politics back in: Towards a model of the Developmental State”, *The Journal of Developmental Studies*, Volume 31, Issue3.
9. UNDP Ethiopia(2012), *Democratization in a developmental state: The Case of Ethiopia - Issues, Challenges, and Prospects*, <http://www.google.com.vn/swarch?q=Democratization>, truy cập ngày 21/4/2019.